

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số * : 10/BSG-CBHQ
(10/SABECO/2020)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 38 294 081

Fax: (+84) 28 38 296 856

E-mail: sabeco@sabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300583659

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BIA SAIGON DRAUGHT**

2. Thành phần: Nước, malt đại mạch, hoa bia.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng ethanol ở 20°C tính theo thể tích: 4.9 ± 0.5 %.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 ngày kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ dưới 10°C; hạn sử dụng (HSD), ngày sản xuất (NSX) được ghi trên nhãn sản phẩm.

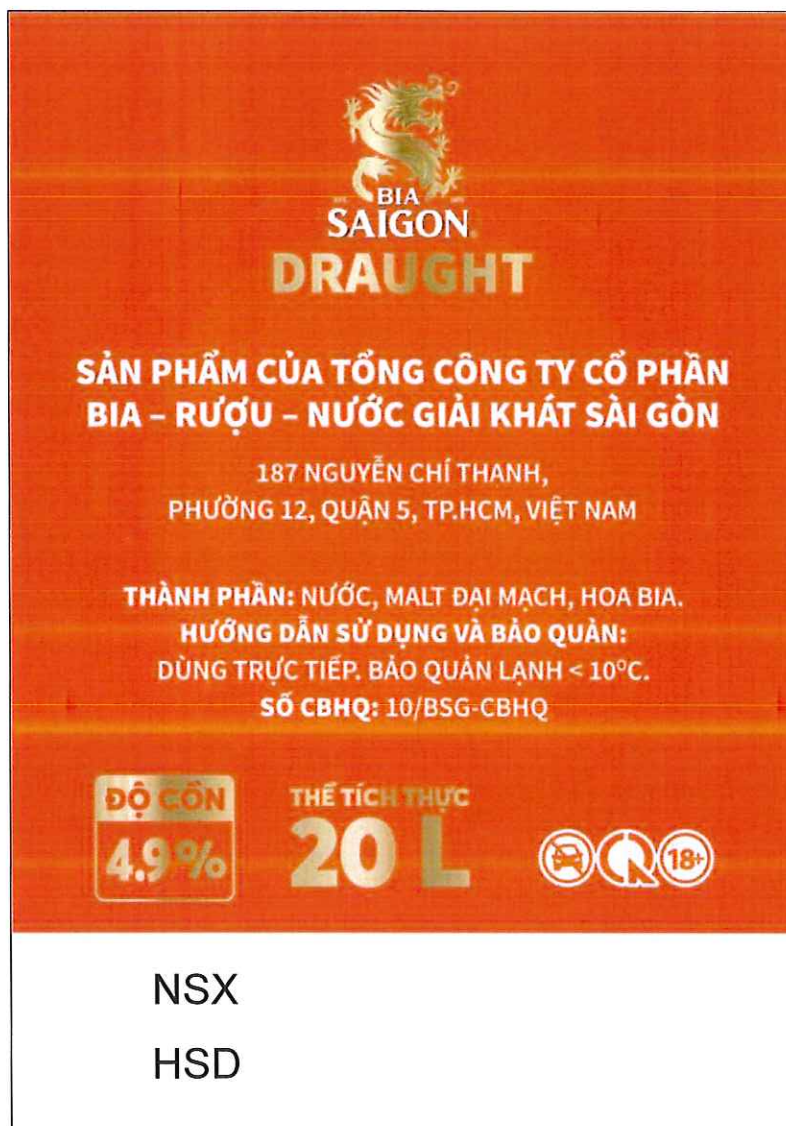
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm bia được đựng trong thùng kín bằng inox chuyên dùng cho thực phẩm, thể tích thực ở 20°C: 20 lít.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh. Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi. Địa chỉ: Lô C1, Đường D3, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.

* 10/BSG-CBHQ: ghi số theo hệ thống quản lý văn bản của SABECO
10/SABECO/2020: ghi số theo Mẫu số 01, Nghị định 15/2018/NĐ-CP

III. Mẫu nhãn sản phẩm



005836
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU
NƯỚC GIẢI KHÁT
SÀI GÒN
5-TP. HỒ CHÍ MINH

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số **QCVN 6-3:2010/BYT**.

Tên chỉ tiêu	Mức tối đa	Phương pháp thử
1. Hàm lượng diacetyl, mg/l	0,2	TCVN 6058:1995
2. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/ml	1000	ISO 4833-1:2013
3. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/ml	100	ISO 21527-1:2008
4. E.Coli, CFU/ml	Không được có	ISO 16649-2:2001

Tên chỉ tiêu	Mức tối đa	Phương pháp thử
5. Cl. Perfringens, CFU/ml	Không được có	ISO 7937:2004
6. Coliforms, CFU/ml	Không được có	ISO 4832:2006
7. Strep.feacal, CFU/ml	Không được có	ISO 7899-2:2000

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.HCM, ngày 01 tháng 11 năm 2020

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÂM DU AN



KT3-07675ATP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

25/09/2020

Page 01/02

1. Tên mẫu : BIA SAIGON DRAUGHT
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description : Mẫu đựng trong chai thủy tinh, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in glass bottle, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/09/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 11/09/2020 - 18/09/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
Customer : 187 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TP HCM
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB

**Nguyễn Hữu Tín**

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-07675ATP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

25/09/2020

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng diacetyl, Diacetyl content	mg/L TCVN 6058:1995	8,50 x 10 ⁻²
7.2. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.3. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.4. Escherichia coli,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.6. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.7. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95%.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.